TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23-01-2024
V/v: Ly hôn, con chung giữa
chị H và anh G

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đê;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- ***Thư ký phiên toà****:* Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 290/2023/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố số 17, thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Phan Văn G, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố số 17, thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Khuyên, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ dân phố số 17, thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Chị H, bà Khuyên xin vắng mặt;

Anh G vắng mặt lần thứ hai không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 30 tháng 10 năm 2023 và Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn – chị Trần Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Phan Văn G đăng ký kết hôn ngày 05-7-2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn hai người chung sống hòa thuận hạnh phúc nhưng đến gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không thường xuyên chia sẻ, bất đồng trong làm kinh tế, bản thân anh G không có trách nhiệm với gia đình, dẫn đến tình cảm hai người ngày càng lạnh nhạt, cuộc sống chung nặng nề. Vì vậy, chị H và anh G đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay. Nay xác định vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên chị H đề nghị được ly hôn với anh G.

Về con chung: Chị H và anh G có 02 con chung là cháu Phan Thành Phát, sinh ngày 16/9/2008 và cháu Phan Quang Huy, sinh ngày 06/11/2010, hiện nay cả hai con đang sống cùng chị H. Nay ly hôn, chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh G cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho anh G nhưng anh G không đến Tòa án làm việc. Đến nay, anh G vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

* Tại bản tự khai, bà Nguyễn Thị Khuyên là mẹ đẻ, cùng cư trú với anh G đã nhận thay và cam kết giao tận tay cho anh G các văn bản tố tụng của Tòa án và trình bày: Lời khai của chị H về thời gian tìm hiểu, quá trình chung sống của chị H, anh G là đúng. Về mâu thuẫn giữa hai người, nguyên nhân mâu thuẫn gì thì bà không được biết. Anh G đã biết việc chị H có đơn xin ly hôn với anh G tại Tòa án thông qua việc nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và Giấy triệu tập làm việc của Tòa án. Anh G xác định mâu thuẫn vợ chồng là có thật, hai người không thể chung sống được nữa nên anh G nhất trí ly hôn. Về con chung và về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng anh G không có ý kiến gì. Bà Khuyên xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phan Văn G vắng mặt lần thứ hai không có lý do; người làm chứng bà Nguyễn Thị Khuyên xin vắng mặt. Căn cứ quy định tại

khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự, người làm chứng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị H và anh Phan Văn G là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Uỷ ban nhân dân thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 07 năm 2007. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra xích mích, cãi chửi nhau, hai người đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh G không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh G. Anh G không có ý kiến gì.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh G, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh G là trầm trọng, bản thân anh G biết việc chị H có đơn xin ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc, cũng không giao nộp văn bản ghi ý kiến của mình về việc chị H xin ly hôn cho Tòa án. Chị H và anh G đã có thời gian sống ly thân lâu nhưng hai người không có biện pháp cụ thể nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị Trần Thị H ly hôn anh Phan Văn G là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị H và anh G có 02 con chung là cháu Phan Thành Phát, sinh ngày 16/9/2008 và cháu Phan Quang Huy, sinh ngày 06/11/2010, hiện nay cả hai con đang sống cùng chị H. Nay ly hôn, chị H xin được nuôi dưỡng cả hai con chung; anh G không có ý kiến gì.

Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế hiện nay và nguyện vọng của con chung thì thấy: Nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung của chị H là hoàn toàn chính đáng vì anh G không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung và con chung là cháu Phát và cháu Huy đều có nguyện vọng xin được ở với chị H nên cần giao cháu Phan Thành Phát và cháu Phan Quang Huy cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H xác nhận vợ chồng không có tài sản, không vay mượn ai tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Anh G không có ý kiến về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị H là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Phan Văn G.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Thành Phát, sinh ngày 16/9/2008 và cháu Phan Quang Huy, sinh ngày 06/11/2010 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phan Văn G không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. (Hiện con chung đang sống cùng chị H).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0002933 ngày 15-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Trần Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản ;
- VKSND tỉnh+huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND thị trấn Thịnh Long: 01 bản;
- Cấp cho đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Ái